TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2023/QĐST-DS	*S, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 143/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A** – Địa chỉ trụ sở chính: số 442 N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Xà Thị Bích H - Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 1285 ngày 05/7/2022 của Tổng giám đốc và giấy ủy quyền số 984/UQ-QLN.22 ngày 29/9/2022 của Phó giám đốc Phòng quản lý nợ. Địa chỉ: 218 B, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Đinh Tấn T** – sinh năm: 1972 và Bà **Phạm Thị Thái M** – sinh năm: 1973, Hộ khẩu thường trú: tổ 21 phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: K230/2 N, phường A, quận S, Đà Nẵng.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác nhận nợ: ông Đinh Tấn T và bà Phạm Thị Thái M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/01/2023 là:

78.427.220 đồng (bảy mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng). Trong đó: nợ gốc: 71.332.936 đồng, nợ lãi trong hạn 1.812.619 đồng, nợ lãi quá hạn: 5.062.684 đồng, phạt chậm trả lãi: 218.981 đồng.

2. Thời gian và phương thức trả nợ: Trả một lần toàn bộ khoản nợ vào ngày 09/3/2023.

Kể từ ngày 10/01/2023, ông Đinh Tấn T và bà Phạm Thị Thái M còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DAN.CN.1065.210817 ngày 22/8/2017; Hợp đồng cấp tín dụng số DAN.CN.1068.210817 ngày 22/8/2017, khế ước nhận nợ ngày 23/8/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đinh Tấn T và bà Phạm Thị Thái M không thanh toán khoản nợ trên theo đúng thời hạn và phương thức cam kết thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là nhà và đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Tổ 4, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đinh Tấn T và bà Phạm Thị Thái M theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 584581, số vào sổ cấp GCN: CTs 60096 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/3/2015, cập nhật thay đổi chủ tài sản mới ngày 30/3/2017 theo quy định Điều 299 Bộ luật dân sự.

Nhà đất có hiện trạng theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân quận S như sau:

Về đất: thửa đất số 17, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Tổ 4, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, diện tích 70,7m^2, hình thức sử dụng: riêng; mục đích sử dụng đất ở tại đô thị; thời hạn sử dụng lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: thực hiện bản án của Tòa án được công nhận quyền sử dụng đất như nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng

đất.

Về tứ cận: phía bắc: giáp K230/2 N; phía Đông giáp Kiệt 230 N; phía Tây giáp bệnh viện 199; Phía Nam giáp số nhà 230/4 N.

Về nhà: 3 tầng có kết cấu tường xây, sàn và mái bê tông cốt thép, nền gạch men. Tầng 1: Diện tích xây dựng: 56,8m^2; gồm 1 phòng khách, 01 bếp, 1 nhà vệ sinh;, Tầng 2 diện tích xây dựng: 51,1m^2 gồm 02 phòng ngủ, 1 nhà vệ sinh, 01 phòng sinh hoạt, Tầng 3 diện tích xây dựng 51,1m^2 có 01 phòng thờ, 01 phòng ngủ, 01 nhà vệ sinh, 01 phòng phơi đồ. Nhà có sự thay đổi so với giấy chứng nhận BV 584581, số vào sổ cấp GCN: CTs 60096 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/3/2015. Hiện nay nhà đất trên do ông T, bà M đang quản lý, sử dụng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự thỏa thuận ông Đinh Tấn T và bà Phạm Thị Thái M phải chịu: 1.960.688 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng).

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng ông Đinh Tấn T và bà Phạm Thị Thái M phải chịu. Ngân hàng TMCP A đã chi và thanh toán xong do đó ông T, bà M có trách nhiệm thối trả lại cho Ngân hàng TMCP A 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 1.844.792 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo Biên lai số 0006497 ngày 27/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hạnh